

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày: 20/01/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thế Hà
2. Ông Lục Đại Cường

Thư ký tòa án ghi B bản phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa: Ông Mai Xuân Đồng – Kiểm sát viên

Vào hồi 08 giờ ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/HSST ngày 01/01/2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 10/01/2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị B, Sinh năm 1969 tại: xã Công B, huyện Nông C, Thanh Hóa;
Nơi ĐKKTT: Thôn Thanh X, xã Xuân T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa;
Chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh X, xã Xuân T, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Con ông: Hoàng Văn U – Đã chết; Con bà: Phạm Thị L – Sinh năm 1927; CH: không; có 01 con sinh năm 1998;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2019 đến ngày 05/11/2019 thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

Đỗ Viết H – sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: Xã Tân N, huyện Triệu S, Thanh hóa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Xuân Th – Sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Minh T, xã Yên T, huyện Như T;

2. Nguyễn Bá C – Sinh năm 1985 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn Cự T, xã Yên T, huyện Như T;
3. Lữ Thị T – Sinh năm 1982 (Vắng mặt)
Trú tại: Thôn Thanh N, xã Thanh Q, huyện Như X, Thanh hóa;
4. Nguyễn Thị H – Sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Trú tại: Xóm 2, xã Nghi L, TP V, Nghệ An.
5. Hoàng Quốc T – sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Trú tại: 367 Nguyễn T, P. Phú S, TP. Thanh hóa.
6. Hoàng Thị Mai Tr – Sinh năm 1992 (Vắng mặt)
Trú tại: 04/661 Nguyễn Tr, P. Phú S, TP. Thanh hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ ngày 30/10/2019 tổ công tác Công an huyện Như Thanh phối hợp cùng Công an xã Xuân T làm nhiệm vụ tại Thôn Thanh X, xã Xuân T, huyện Như T, Thanh hóa kiểm tra phát hiện và bắt quả tang 04 đối tượng đang có hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ số 03 và 07 thuộc cơ sở kinh doanh “Điểm dừng chân lý tưởng” do Hoàng Thị B – Sinh năm 1969; Trú tại: Thôn Thanh X, xã Xuân T, huyện Như T làm chủ. Các đối tượng bị bắt gồm: Hoàng Thị B – Sinh năm 1969, trú tại: Thôn Thanh X, xã Xuân T, huyện Như T; Nguyễn Xuân Th – Sinh năm 1981, trú tại: Thôn Minh T, xã Yên T, huyện Như T; Nguyễn Bá C – Sinh năm 1985, trú tại: Thôn Cự T, xã Yên T, huyện Như T; Lữ Thị T – Sinh năm 1982, trú tại: Thôn Thanh N, xã Thanh Q, huyện Như X, Thanh hóa; Nguyễn Thị H – Sinh năm 1981, trú tại: Xóm 2, xã Nghi L, TP V, Nghệ An. Lực lượng Công an thu giữ trong người Hoàng Thị B số tiền VNĐ 900.000đ cùng các tang vật khác có liên quan, tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang và dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an để làm rõ.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ xác định nội dung diễn biến vụ án như sau:

Chị Hoàng Thị Mai Tr – Sinh năm 1992, trú tại: Phường Phú S, TP. Thanh hóa được Phòng Tài Chính kế hoạch huyện Như Thanh cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 26N8 003427 Đăng ký lần đầu ngày 22/7/2019; đăng ký bổ sung lần thứ nhất ngày 14/10/2019 với các ngành nghề kinh doanh: Nhà hàng, Nhà nghỉ, Karaoke, Café, Giải khát và Masseger. Sau khi được cấp giấy đăng ký hộ kinh doanh thì chị Trang đã giao cơ sở kinh doanh cho Hoàng Thị B – Sinh năm 1969 trú tại thôn Thanh X, Xuân T, Như T, Thanh Hóa làm chủ quản lý kinh doanh, chị Trang có làm hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền kinh doanh Quán điểm dừng chân lý tưởng cho bị cáo B vào ngày 24/7/2019 (Ông T (Bố đẻ chị Tr)

và bà B sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn).

Vì muốn có thêm thu nhập và thu hút khách đến quán nên B đã nảy sinh ý định cho nhân viên bán dâm tại các phòng nghỉ của quán “Điểm dừng chân lý tưởng” do B quản lý để kiếm thêm lợi nhuận. Giữa B và nhân viên của quán là Lữ Thị T sinh năm 1982 trú tại thôn Thanh N, Thanh Q, Như X, Thanh Hóa và Nguyễn Thị H sinh năm 1981 trú tại xóm 2, Nghi L Thành phố V Nghệ An có trao đổi và thống nhất về việc bán dâm cho khách tại quán nếu khách có nhu cầu với giá là 200.000 đồng trên một lượt bán dâm trong đó 80.000đ là tiền phòng của B và 120.000đ của nhân viên.

Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2019 khi B đang ở quán để trông coi và bán hàng như thường ngày thì có Nguyễn Xuân Th Sinh năm 1981, trú tại: Thôn Minh T, xã Yên T, huyện Như T; Nguyễn Bá C – Sinh năm 1985, trú tại: Thôn Cự T, xã Yên T, huyện Như T, Đỗ Việt H sinh năm 1983 trú tại xã Tân N Huyện Triệu S tỉnh Thanh Hóa đi cùng một xe ô tô tải đến quán ăn cơm và uống bia. Trong lúc ăn cơm Th có hỏi B “Ở đây có em út gì không bà chủ” B hiểu rõ ý của T là hỏi gái bán dâm nên B có trả lời “Ở đây có hai em nhưng xấu và già lắm” thì C có bảo với B “Thì cứ gọi ra đây xem mặt nào” đồng thời lúc này H là nhân viên của cơ sở đi từ phòng nghỉ số 3 ra Th có rủ H ngồi xuống uống bia cùng. Trong lúc uống bia Th có đặt vấn đề mua dâm với H trao đổi về giá cả mua dâm là 200.000đ/lượt mua dâm và Th đồng ý, việc Th và H trao đổi mua bán dâm B biết và nghe thấy nên Th quay sang hỏi B về việc lấy phòng nghỉ để mua bán dâm và được B đồng ý. Khi B đi lại phòng nghỉ số 7 là phòng nghỉ của T thì Cường cũng đi lại gõ cửa nhằm mục đích xem mặt của T. Khi T mở cửa ra thì B có bảo với T “Lát cháu có khách nhé” sau khi đã thống nhất giá cả về việc mua bán dâm thì Cường vào phòng nghỉ số 7 để mua bán dâm với T, Th vào phòng nghỉ số 3 mua bán dâm với H, còn Hùng đi ra ngoài xe ô tô tải chờ. Trước khi vào phòng nghỉ thì B yêu cầu Th trả tiền phòng cho B, Th đưa cho B tổng là 900.000 đồng bao gồm tiền ăn tiền phòng nghỉ và tiền mua dâm. Tại phòng số 3 trước khi thực hiện hành vi mua dâm thì Th có đưa thêm tiền bo cho H là 100.000 đồng. Trong lúc Th, H, Cường, T đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ số 3 và số 7 của quán “Điểm dừng chân lý tưởng” thì lực lượng công an ập đến bắt quả tang.

* Về tang vật vụ án: Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp lực lượng công an thu giữ những đồ vật, tài liệu gồm:

- Thu giữ trong người Hoàng Thị B 900.000 VNĐ.
- Thu giữ tại phòng số 3 có 8 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng, 11 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 11 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom

Hualei đã sử dụng.

- Thu giữ tại phòng số 7 có 6 bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei chưa qua sử dụng, 4 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 4 vỏ bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã sử dụng.

Ngoài ra, quá trình điều tra Nguyễn Thị H đã tự nguyện giao nộp 100.000 đồng là tiền bo mà Nguyễn Xuân Th cho H trong khi mua bán dâm.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu giữ trong người Hoàng Thị B 900.000 đồng. Trong đó có 400.000đ là tiền mua bán dâm như vậy, tổng số tiền liên quan đến việc mua bán dâm là 500.000đ gồm: 160.000đ tiền phòng nghỉ, 240.000đ tiền mua dâm, 100.000đ tiền Th bo cho H khi mua dâm đối với số tiền còn lại 500.000đ qua điều tra xác minh xác định không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Toàn bộ số tiền có liên qua đến vụ án và toàn bộ số vỏ, ruột bao cao su thu giữ được cơ quan điều tra chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự tại Kho bạc Nhà nước Như Thanh và kho vật chứng của Chi cục THADS Huyện Như Thanh quản lý.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS, ngày 30 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh truy tố bị cáo Hoàng Thị B về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; các điểm s, t khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

Về tang vật: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 500.000 đồng

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 15 ruột và vỏ bao cao su đã qua sử dụng, 14 bao cao su chưa qua sử dụng nhãn hiệu Condom Hualei.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo là hộ nghèo, cận nghèo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh đã truy tố và đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Như Thanh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 22 giờ, ngày 30/10/2019 tại Quán điểm dừng chân lý tưởng ở Thôn Thanh X, xã Xuân T, huyện Như T do Hoàng Thị B quản lý, Tổ công tác Công an huyện Như Thanh phối hợp cùng Công an xã Xuân T kiểm tra bắt quả tang tại phòng nghỉ số 3 và số 7 có hai đôi nam nữ có hành vi mua bán dâm.

Quá trình điều tra đã xác định chính Hoàng Thị B biết những người này có thỏa thuận mua bán dâm và đã dùng nhà nghỉ đang do mình quản lý cho khách thực hiện hành vi mua bán dâm để thu tiền phòng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm”.

Theo qui định tại khoản 1 điều 327 BLHS 2015 qui định: *Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm*; Tại phần II Nghị quyết số 02/2003, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã hướng dẫn: *Trong trường hợp chủ hoặc người quản lý khách sạn, nhà trọ... gọi gái mại dâm đến cho khách để họ mua bán dâm ngay tại khách sạn, nhà trọ... thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của người gọi gái mại dâm thì người đó chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về "tội chứa mại dâm"*.

Khi bắt quả tang Công an đã bắt giữ 04 đối tượng (người) mua bán dâm gồm 2 nam và 2 nữ, tuy nhiên theo hướng dẫn tại Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 về Thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc về hình sự, dân sự và tố tụng hành chính thì “Mại dâm” là “Bán dâm” do vậy trong vụ án này

khi bắt có 4 người nhưng chứa mại dâm thì chỉ đối với 02 người (Bán dâm)

VKSND huyện Như Thanh truy tố bị cáo Hoàng Thị B về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 327 BLHS là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng, không những thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội mà còn xâm phạm đến đời sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của nhân dân, gây bức xúc trong dư luận. Do đó cần phải xử lý kịp thời, nhanh chóng và áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, để có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời là bài học răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng mức hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các Tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tại phiên tòa cũng như các tài liệu thể hiện trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, được chính quyền địa phương xác nhận quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước, của địa phương; Trong phong trào phòng chống tội phạm, bị cáo được Công an huyện Như X, tỉnh Thanh hóa xác nhận đã tích cực hợp tác với Công an huyện Như X trong việc phát hiện một số vụ án hình sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và cũng phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với chị Hoàng Mai Tr chỉ là người đứng tên trong Giấy phép đăng ký kinh doanh dịch vụ Nhà hàng, Nhà nghỉ, Karaoke, Café, Giải khát và Massage chị đã nhượng quyền điều hành, quản lý cho Hoàng Thị B; Việc B dùng nhà nghỉ của Quán chứa mại dâm chị Trang, ông Tuấn không biết, không liên quan đến hành vi chứa mại dâm của B. Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý đối với chị Tr, ông T là đúng quy định.

Đối với các đối tượng mua bán dâm cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng pháp luật.

[7] Bị cáo không có chồng, làm quản lý ở quán cũng chỉ làm thuê, quán

cũng ít khách thu nhập không là bao, bản thân bị cáo là hộ nghèo và cận nghèo như vậy hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về tang vật: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS (năm 2015). Tịch thu tiêu hủy 14 bao cao su chưa qua sử dụng, 15 vỏ và 15 ruột bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã qua sử dụng là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền thu lợi bất chính và do bị cáo phạm tội mà có; Toàn bộ số tiền này hiện đang trong tài khoản của Chi cục THADS huyện Như Thanh theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số: 05/CSĐT của CQCSĐT Công an huyện Như Thanh cho Chi cục THADS huyện Như Thanh lập ngày 02/01/2020;

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/2020/TV-THADS ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa Công an huyện Như Thanh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo vì các bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 điều 327; các điểm s, t khoản 1 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt: Hoàng Thị B 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Xuân Thái, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về tang vật: Áp dụng khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS (năm 2015).

Tịch thu tiêu hủy 14 bao cao su chưa qua sử dụng, 15 vỏ và 15 ruột bao cao su nhãn hiệu Condom Hualei đã qua sử dụng là tang vật của vụ án không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ là tiền thu lợi bất chính và do bị cáo phạm tội mà có; Số tiền này hiện đang trong tài khoản của Chi cục THADS huyện Như Thanh theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền

điện tử số: 05/CSĐT của CQCSĐT Công an huyện Như Thanh cho Chi cục THADS huyện Như Thanh lập ngày 02/01/2020;

Toàn bộ vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/2020/TV-THADS ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa Công an huyện Như Thanh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo và cận nghèo.

Trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại điều 92 Luật THA hình sự (2019).

Bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của BLHS.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./../.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Như Thanh;
- Công an huyện Như Thanh;
- Bị cáo;
- Thi hành án (để thi hành);
- Phòng giám đốc án TA tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Quân